

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 25 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiếu

- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Bảo Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường xét xử - Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/ TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022; theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lục Trung T ; tên gọi khác: không; sinh năm 1991

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Quân C, xã Phúc T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lục Quang T (đã chết) và bà Đặng Thị H; có vợ Lý Thị N, sinh năm 1996, vợ chồng có 02 con chung, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 24/12/2021 bị Công an thị xã Phổ Yên xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Q định xử phạt hành chính số: 0077306/QĐ-XPHC ngày 24/12/2021.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Trương Văn X ; tên gọi khác: không; sinh năm 1994

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Quân C, xã Phúc T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 24/12/2021 bị Công an thị xã Phổ Yên xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Q định xử phạt hành chính số: 0077307/QĐ-XPHC ngày 24/12/2021.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

3. Lâm Văn L ; tên gọi khác: không; sinh năm 1990.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm Quân C, xã Phúc T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lâm Thanh X và bà Ân Thị H; có vợ Lưu Thị T, sinh năm 1996, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019, tiền án, tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó bị tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến ngày 17/12/2021, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “*Bảo Lành*”. Có mặt.

4. Lâm Văn Q ; tên gọi khác: không; sinh năm 1980.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm Hồng C, xã Phúc T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lâm X N và bà Liễu Thị B; có vợ Trần Thị N, sinh năm 1985, vợ chồng có 03 con chung, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2017, tiền án, tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó bị tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến ngày 09/11/2021, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “*Bảo Lành*”. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Ngô Thượng H ; sinh năm 1961; Trú tại: Tổ dân phố Sơn T, phường Bắc S, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lục Thị L , sinh năm 1985; Trú tại: Xóm Quân C, xã Phúc T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Chị Dương Thị H, sinh năm 1986; Trú tại: Xóm 2, xã M Đ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Chị Lưu Thị T, sinh năm 1996; Trú tại: Xóm Quân C, xã Phúc T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Hoàng Thị P; sinh năm 1994; Trú tại: Xóm Phú B , xã Độ B, huyện Yên S, tỉnh T Q. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H ; sinh năm 1993; Trú tại: Thôn Nậm K N, xã Bảo N, huyện Bắc H, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/6/2021, Lục Trung T và Trương Văn X được người quen biết xin vào làm việc tại trang trại chăn nuôi lợn thuộc xóm Đèo N , xã Phúc T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên của ông Ngô Thượng H (sinh năm 1961; trú tại TDP Sơn T, phường Bắc S, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên). Quá trình làm việc được 04 ngày thì T và X xin nghỉ việc.

Ngày 16/6/2021, Lục Trung T, Trương Văn X , Lâm Văn L và Lâm Văn Q cùng nhau uống bia tại quán nhà bà Lục Thị T (sinh năm 1938) thuộc xóm Quân C, xã Phúc T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Khi uống bia, Q nói với L , T và X là muốn mua lợn con để nuôi. Thấy vậy, T nói với Q là “ở trong trang trại có lợn con, nếu nuôi bọn em bắt ra bán cho anh” (ý của T là T, X và L sẽ đi trộm cắp lợn tại trang trại của nhà ông H để bán lại cho Q) với giá từ 1.800.000đ-2.000.000đ/con, do thấy rẻ Q đồng ý mua. Sau đó, Q đưa cho T, X và L 1.000.000 đồng để đặt cọc mua lợn. Số tiền 1.000.000 đồng này được T, X và L trả tiền uống bia và tiêu xài cá nhân hết.

Đến tối ngày 19/6/2021, T, X và L bàn bạc qua điện thoại và thống nhất sẽ đi trộm cắp lợn con tại trang trại nhà ông H . Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, L điều khiển chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 20H1-496.55 của gia đình L đi đến nhà T thì T và X đều đã có mặt ở nhà T. Sau đó, L dùng chiếc mô tô chở theo T và X đi trộm cắp tài sản. Khi đi, X cầm theo 01 con dao phay lấy từ nhà của mình, trên đường đi thì L , T và X dừng lại để dùng dao chặt 02 cây gậy gỗ bạch đàn ở bên đường dài khoảng 60-70 cm cầm theo để gánh lợn khi trộm cắp được tài sản. Khi đến khu vực đồi cây gần trang trại lợn của ông H thì L dừng xe, ở ngoài đứng canh giới còn T và X cầm theo con dao phay và 02 cây gậy gỗ đi vào từ phía sau trang trại ông H , đến cửa sau chuồng lợn số 3 của trang trại, T dùng tay giật mạnh cửa chuồng thì cửa bị bung ra. Sau đó, T và X để con dao phay và 02 cây gậy gỗ ở phía ngoài chuồng lợn rồi vào trong. Vào chuồng, T lấy 03 vỏ bao tải có sẵn ở đó, X cầm dao cắt góc bao tải để tránh cho lợn bị ngạt rồi T bắt lợn, còn X cầm và vành miệng bao tải để T cho lợn vào. Khi đã bắt được 06 con lợn, cho vào 03 bao tải, mỗi bao tải chứa 02 con lợn, T và X thấy lợn kêu to, sợ bị phát hiện nên T đã cầm 02 bao tải chứa lợn, X cầm 01 bao tải chứa lợn cùng nhau bỏ chạy. T và X chạy ra ngoài cách vị trí cửa chuồng lợn số 3 khoảng 6m, do 02 bao tải chứa lợn nặng nên T đã bỏ lại 01 bao tải chứa 02 con lợn. Sau đó L chở T, X mang 04 con lợn đến nhà của Q để bán. Trên đường đi, L gọi điện cho Q báo đã bắt được lợn. Khi đến nhà Q , L , T và X mang 04 con lợn ra thả chuồng để thả rồi vào nhà Q ngồi uống nước. Q đưa cho L , T và X 3.000.000 đồng và nói sẽ chuyển tiếp phần tiền còn lại sau. Khi ra về, T đưa cho X 1.000.000 đồng, L 1.000.000 đồng nhưng L nói sẽ lấy sau nên T cầm 2.000.000 đồng và mang về nhà để cất giữ. Số tiền 1.000.000 đồng được chia, X đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/6/2021, chị Hoàng Thị P (sinh năm 1994; trú tại xóm Phú B, xã Đ B, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang; là công nhân chăn nuôi lợn tại trang trại lợn của ông H) vào làm việc tại chuồng lợn số 3 thì thấy cửa ngách cuối chuồng bị mở ra. Nghi ngờ có kẻ gian đột nhập vào chuồng nên chị P đã báo cho ông H biết sự việc. Sau đó, ông H cùng kỹ sư của trang trại là anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1993; trú tại thôn Nậm K N, xã Bảo N, huyện Bắc H, tỉnh L C) đến chuồng số 3 để kiểm tra, sau khi kiểm đếm số lợn thì xác định chuồng bị mất 06 con lợn con. Ông H tiếp tục kiểm tra xung quanh chuồng số 3 thì phát hiện 01 bao tải buộc kín chứa lợn con. Thấy vậy, ông H đã làm đơn trình báo tới Công an xã Phúc T, thị xã Phổ Yên về việc bị mất tài sản. Trong đơn trình báo, ông H nghi ngờ cho Lục Trung T và Trương Văn X đã trộm cắp tài sản của mình. Quá trình xác minh, Công an xã Phúc T đã triệu tập Lục Trung T lên làm việc, T đã thừa nhận cùng Trương Văn X và Lâm Văn L đi trộm cắp lợn con từ trang trại nhà ông H để bán cho Lâm Văn Q.

Quá trình điều tra T, X còn khai nhận: Trước đó ngày 15/6/2021, Lục Trung T điều khiển chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 20H1-118.48 chở theo Trương Văn X đi trộm cắp tài sản tại trang trại lợn nhà ông Ngô Thượng H được 02 bình ắc quy nhãn hiệu DONGNAI có đặc điểm: 01 bình ắc quy màu trắng, nhãn hiệu DONGNAI N120, nặng 30kg, cũ, đã qua sử dụng; 01 bình ắc quy màu trắng, nhãn hiệu DONGNAI N150, nặng 40kg, cũ, đã qua sử dụng. Sau đó, T và X mang 02 bình ắc quy này đi bán tại cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Dương Thị H (sinh năm 1986; trú tại xóm 2, xã M Đ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) được 1.250.000 đồng. Chị H không biết 02 bình ắc quy này là tài sản do T và X trộm cắp mà có nên đã bán lại 01 bình ắc quy nặng 40kg cho một khách hàng không quen biết; 01 bình ắc quy nặng 30kg còn lại đã được Cơ quan điều tra tạm giữ tại cửa hàng của chị Huyền. Số tiền 1.250.000 đồng có được sau khi bán 02 bình ắc quy được T và X tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá và biên bản định giá số 51 ngày 03/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: *“06 con lợn con, loại lợn giống màu trắng, giống lợn lai, hiện trạng khoẻ mạnh bình thường có trọng lượng từng con lần lượt là: 5,9kg; 6,7kg; 6,9kg; 7,1kg; 8kg và 8,3kg có trị giá là 10.800.000 đồng; 01 bình ắc quy màu trắng, nhãn hiệu DONGNAI N120 cũ, đã qua sử dụng trị giá 500.000 đồng. Đối với 01 bình ắc quy màu trắng, nhãn hiệu DONGNAI N150 không thu hồi được và không có các tài liệu liên quan nên Hội đồng định giá không có cơ sở xác định giá trị tài sản”*

Vật chứng của vụ án:

- 06 con lợn con sau khi cân khối lượng đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông Ngô Thượng H.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) Lục Trung T tự nguyện giao nộp; 01 con dao có lưỡi bằng kim loại dài 28,5cm, bản rộng nhất 6,6cm, chuôi bằng gỗ dài 12cm; 02 chiếc gậy gỗ có chiều dài lần lượt là 1,01m và 1,1m; 02 bao tải kích thước (98x58)cm, trên

bao tải có chữ “THỨC ĂN HỖN HỢP HOÀN CHỈNH DẠNG VIÊN LỘN SỮA 550SF” cũ, nhiều lỗ rách, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu xanh-đen mang BKS 20H1-496.55 cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S màu xanh lá có lắp 01 sim số thuê bao 0356628343; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5s màu xanh có lắp 01 sim số thuê bao 0972207829; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo S1 màu xanh có lắp 01 sim số 0329671807. Hiện những vật chứng này đã được chuyển đến tài khoản và kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên chờ xử lý.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen mang biển kiểm soát 20H1-118.48, T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp bình ắc quy Cơ quan điều tra xác định đây là chiếc xe mô tô của chị Lục Thị L (sinh năm 1985; trú tại xóm Quân C, xã Phúc T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), chị Long là chị gái ruột của T. Chị Long không biết việc T sử dụng chiếc xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Long;

Về dân sự: Lục Trung T, Trương Văn X, Lâm Văn L và Lâm Văn Q đã bồi thường thiệt hại cho ông Ngô Thượng H số tiền 7.000.000 đồng (trong đó, T, X và L bồi thường mỗi người 2.000.000 đồng và Q bồi thường 1.000.000 đồng), ông H đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSPY ngày 20/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Lục Trung T, Trương Văn X, Lâm Văn L, Lâm Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lục Trung T, Trương Văn X, Lâm Văn L, Lâm Văn Q phạm tội trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 (Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo) Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt các bị cáo:

+ Lục Trung T từ **07 - 10** tháng tù.

+ Trương Văn X từ **07 - 10** tháng tù.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 (Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo) Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt các bị cáo:

+ Lâm Văn L từ **06 - 09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12 - 18** tháng.

+ Lâm Văn Q từ **06 - 09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12 - 18** tháng.

Giao các bị cáo Lâm Văn L , Lâm Văn Q cho UBND xã Phúc T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Hình phạt bổ sung: Các bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản là 06 con lợn con đã được thu hồi trả lại cho người bị hại quản lý sử dụng. Người bị hại không yêu cầu giải Q gì thêm nên không đặt ra giải Q .

* Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động của Lâm Văn Q , 01 điện thoại di động của Lâm Văn L , 01 điện thoại di động của Lục Trung T do các bị cáo sử dụng liên lạc bàn bạc việc trộm cắp tài sản.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu xanh-đen mang BKS 20H1-496.55 cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Lâm Văn L sử dụng làm phương tiện để chở T, X đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên đây là tài sản chung của vợ chồng L nên xét thấy không cần thiết phải tịch thu mà trả lại cho gia đình L quản lý, sử dụng.

- Đối với số tiền 2.000.000đồng tạm giữ của Lục Trung T xác định đây là tiền do bị cáo được hưởng lợi mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng.

*Án phí: Căn cứ Điều 135, 136; Nghị Q 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định.

Phản tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về nội dung bản luận tội thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người đúng tội. Lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những làm chứng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại, đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường và lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra vụ án về thời gian, địa điểm, loại tài sản chiếm đoạt. Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Lợi dụng sự sơ hở đêm tối, mất cảnh giác trong quản lý tài sản của chủ sở hữu. Khoảng 00 giờ ngày 20/6/2021, Lục Trung T, Trương Văn X và Lâm Văn L đến trang trại lợn của ông Ngô Thượng H thuộc xóm Đèo N, xã Phúc T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nơi T, X trực tiếp vào trong trang trại để trộm cắp còn L đứng ngoài canh giới, T, X đi vào trong chuồng lợn số 3 của trang trại, T lấy 03 vỏ bao tải có sẵn ở đó, X cầm dao cắt góc bao tải để tránh cho lợn bị ngạt. Khi đã bắt được 06 con lợn, cho vào 03 bao tải, mỗi bao tải chứa 02 con lợn, T và X thấy lợn kêu to, sợ bị phát hiện nên T đã cầm 02 bao tải chứa lợn, X cầm 01 bao tải chứa lợn cùng nhau bỏ chạy. T và X chạy ra ngoài cách vị trí cửa chuồng lợn số 3 khoảng 6m, do 02 bao tải chứa lợn nặng nên T đã bỏ lại 01 bao tải chứa 02 con lợn. Sau đó, T và X mang theo 02 bao tải chứa 04 con lợn đến vị trí mà L đang đợi sẵn rồi L chở T, X mang 04 con lợn đến nhà của Q để bán. Trên đường đi, L gọi điện cho Q báo đã bắt được lợn. Khi đến nhà Q, L, T và X mang 04 con lợn ra thả chuồng để thả rồi vào nhà Q ngồi uống nước. Q đưa cho L, T và X 3.000.000 đồng và nói sẽ chuyển tiếp phần tiền còn lại sau. Khi ra về, T đưa cho X 1.000.000 đồng, L 1.000.000 đồng nhưng L nói sẽ lấy sau nên T cầm 2.000.000 đồng và mang về nhà để cất giữ. Số tiền 1.000.000 đồng được chia, X đã tiêu xài cá nhân hết.

Trong vụ án này Lâm Văn Q không trực tiếp đi trộm cắp cùng T, X, L nhưng trước đó ngày 16/6/2021 Q có gặp T, X, L tại quán bia bà Lục Thị T thuộc xóm Quân C, xã Phúc T, thị xã Phổ Yên tỉnh Thái Nguyên. Khi uống bia, Q nói với L, T và X là muốn mua lợn con để nuôi. Thấy vậy, T nói với Q là

“ở trong trang trại có lợn con, nếu nuôi bọn em bắt ra bán cho anh” (ý của T là T, X và L sẽ đi trộm cắp lợn tại trang trại của nhà ông H để bán lại cho Q) với giá từ 1.800.000đ-2.000.000đ/con, do thấy rẻ Q đồng ý mua, sau đó, Q đưa cho T, X và L 1.000.000 đồng để đặt cọc mua lợn. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát thị xã Phổ Yên đã truy tố Lâm Văn Q cùng các bị cáo khác với cùng tội danh “ Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

Trị giá 06 con lợn con do T, X , L trộm cắp được Hội đồng định giá trong tố tụng thị xã Phổ Yên kết luận có giá trị là **10.800.000đồng**. Cơ quan điều tra đã thu hồi toàn bộ 06 con lợn trả lại cho chủ sở hữu là ông Ngô Thượng H quản lý, sử dụng.

Quá trình điều tra T, X , L còn tự nguyện bồi thường cho ông Ngô Thượng H số tiền 7.000.000đồng (T 2.000.000đồng; L 2.000.000đồng; X 2.000.000đồng; Q 1.000.000đồng)

[3] Hành vi, ý thức của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Bản cáo trạng số 25/CT-VKSPY, ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung các điều luật quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[4] *Xét tính chất vụ án và vai trò của các bị cáo thấy:* Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết nhằm răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên khi đánh giá vai trò của các bị cáo thấy: Đối với bị cáo Lục Trung T là người đã từng làm tại trang trại lợn của gia đình ông Ngô Thượng H trước đó cùng X nên T biết trong trang trại có lợn con, khi cả bốn bị cáo ngồi uống bia Q nói đến việc muốn mua lợn con về nuôi thì T đã gợi ý và thỏa thuận với Q sẽ bắt lợn con trong trang trại lợn để bán cho Q , sau khi bắt được lợn T cũng là người cầm tiền và phân chia số tiền có được và cầm số tiền nhiều nhất (2.000.000đồng) nên Lục Trung T có vai trò cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Các bị cáo X , L thực hiện hành vi trộm cắp tích cực, bị cáo Q biết rõ việc các bị cáo T, X , L sẽ đi trộm cắp lợn để bán cho mình nhưng do hám rẻ nên đã đồng ý mua và trả trước 1.000.000đồng nhằm tạo điều kiện thúc đẩy các bị cáo T, X , L đi trộm cắp nên X , L , Q có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về nhân thân:* Các bị cáo đều là người lao động thuần túy nhưng không chịu rèn luyện bản thân, trái lại vì lòng tham, háms lợi, đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Các bị cáo L , Q trước đó đều chưa có tiền án, tiền sự chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật lần nào nên đều là người có nhân thân tốt.

Đối với bị cáo Lục Trung T và Trương Văn X ngày Ngày 24/12/2021 bị Công an thị xã Phổ Yên xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” nên các bị cáo T, X là người có nhân thân xấu.

-*Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm của mình đã gây ra, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên cả bốn bị cáo T, X , L , Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Lục Trung T, Trương Văn X , Lâm Văn L , Lâm Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Hội đồng xét xử khi lượng hình thấy: Các bị cáo Lục Trung T, Trương Văn X là người có nhân thân xấu và đề đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt tù giam, cách ly các bị cáo T, X một thời gian nhất định nhằm răn đe đối với hai bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình thấy các bị cáo đều là người lao động thuần túy và đều chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, tích cực bồi thường thiệt hại, các bị cáo đều có tuổi đời còn trẻ, có hoàn cảnh khó khăn, hiện đều là lao động chính trong gia đình, nên xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội.

Đối với hai bị cáo Lâm Văn L , Lâm Văn Q đây là lần đầu tiên phạm tội, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, và đều là người lao động thuần túy. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị Q 02/2018/NQ- HĐTP ngày ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao xét thấy không cần thiết phải xử phạt tù giam; áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[7] *Hình phạt bổ sung:* Các bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 06 con lợn con đến nay đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, ngoài ra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 7.000.000 đồng. Đến nay người bị hại không yêu cầu và đề nghị gì thêm nên không đặt ra giải Q .

[9] *Xử lý vật chứng*: Đối với 01 điện thoại di động của Lâm Văn Q , 01 điện thoại di động của Lâm Văn L , 01 điện thoại di động của Lục Trung T hiện đang bị tạm giữ. Xét thấy các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu xanh-đen mang BKS 20H1-496.55 cũ, Lâm Văn L sử dụng làm phương tiện để chở T, X đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định chiếc xe trên được L và vợ là chị Lưu Thị Thuỷ mua năm 2019 (đăng ký mang tên Lâm Văn L), khi L sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp chị Thuỷ không biết. Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay đều là người lao động làm nông nghiệp tài sản trên thực sự là tài sản có giá trị nên xét thấy không cần thiết phải tịch thu mà trả lại cho gia đình bị cáo quản lý, sử dụng.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ của Lục Trung T xác định đây là tiền do bị cáo được hưởng lợi mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng khác đã tạm giữ không có giá trị sử dụng.

[10] *Án phí và quyền kháng cáo*: Các Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11]. *Các vấn đề khác*: Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được ngày 15/6/2021, Lục Trung T và Trương Văn X còn thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu DONGNAI tại trang trại của ông Ngô Thượng H thuộc xóm Đèo N , xã Phúc T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra chỉ xác định được giá trị của 01 chiếc bình ắc quy màu trắng, nhãn hiệu DONGNAI N120 là 500.000 đồng nên hành vi trên của T và X chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và không thuộc một trong các trường hợp được giải đáp tại mục 3 phần I Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Toà án nhân dân Tối cao (... hành vi xâm phạm sở hữu ***được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian***). Cơ quan điều tra đã ra Q định xử phạt hành chính đối với T và X theo quy định của pháp luật là có căn cứ, được chấp nhận.

Đối với việc các bị cáo Lục Trung T, Trương Văn X trộm cắp 02 bình ắc quy của ông Ngô Thượng H , đến nay chỉ thu hồi được một chiếc trả lại cho ông H , đối với nội dung này quá trình điều tra ông H không có ý kiến và đề nghị gì đối với tài sản trên đồng thời Hội đồng xét xử xác định không phải phân trách nhiệm Dân sự trong vụ án hình sự các bị cáo bị đưa ra truy tố, xét xử lần này nên không xem xét giải Q .

Chị Dương Thị H là người mua lại 02 chiếc bình ắc quy này từ T và X , tuy nhiên chị H không biết đây là tài sản do T và X trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với hành vi của chị H là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Lục Trung T, Trương Văn X , Lâm Văn L , Lâm Văn Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt và Điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Lục Trung T, Trương Văn X);

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với các bị cáo Lâm Văn L , Lâm Văn Q).

2.1. Về Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Lục Trung T **09** (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2021.

- Xử phạt bị cáo Trương Văn X **07** (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Q định tạm giam các bị cáo Lục Trung T, Trương Văn X **45** (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lâm Văn L **07** (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: **14** (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lâm Văn Q **07** (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14** (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lâm Văn L , Lâm Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Phúc T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với hai bị cáo Lâm Văn L , Lâm Văn Q trong thời hạn **45** (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận việc tài sản các bị cáo trộm cắp 06 con lợn con đã được thu hồi trả lại cho người bị hại là ông Ngô Thượng H và việc các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Ngô Thượng H tổng số tiền 7.000.000 đồng. Người bị hại không yêu cầu và đề nghị gì thêm nên không xem xét giải Q .

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu Q1 ghi điện thoại tạm giữ của Lâm Văn Q (bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A50S màu xanh lá có lắp 01 sim số thuê bao 0356628343); 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T1 ghi điện thoại tạm giữ của Lục Trung T (bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo S1 màu xanh lá có lắp 01 sim số thuê bao 0329671807); 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L1 ghi điện thoại tạm giữ của Lâm Văn L (bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu xanh lá có lắp 01 sim số thuê bao 0972207829);

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 2.000.000 đồng tạm giữ của Lục Trung T do xác định là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có

- Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) túi niêm phong PS1 mã số 2007970 bên trong có 01 con dao có lưỡi bằng kim loại dài 28,5cm, bản rộng nhất 6,6cm, chuôi bằng gỗ dài 12cm; 02 gậy gỗ có chiều dài lần lượt là 1,01m và 1,1m được dán niêm phong có dấu đỏ; 01 hộp cát tông được niêm phong có dấu đỏ ký hiệu BT {bên trong có 02 bao tải kích thước (98x58)cm, trên bao tải có chữ THỨC ĂN HỖN HỢP HOÀN CHỈNH DẠNG VIÊN LỢN SỮA 550SF” cũ, nhiều lỗ rách, đã qua sử dụng}.

- Trả lại Lâm Văn L , Lưu Thị Thuỷ (vợ bị cáo L) 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu xanh- đen mang BKS 20H1-496.55; số máy: JA36E0737047, số khung: RLUIIJA3648KY00575 (xe đã cũ, đã qua sử dụng, han rỉ)

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Phố Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phố Yên lập ngày 14/01/2022 và uỷ nhiệm chi chuyển tiền số 03 lập ngày 11/01/2022)

5. Án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Lục Trung T, Trương Văn X , Lâm Văn L , Lâm Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Lục Trung T, Trương Văn X , Lâm Văn L , Lâm Văn Q , người bị hại (Ngô Thượng H), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Lưu Thị Thuỷ) có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Lục Thị L , Dương Thị H) vắng tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo; bị hại;
- Đương sự trong vụ án;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hải Chiều

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Hải Nguyễn Thị Thanh

Nguyễn Hải Chiều

